

Số: 246 KH-UBND

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 12 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 3570/BTTTT-THH ngày 16/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch phát triển Chính phủ số, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 155/TTr-STTTT ngày 22/12/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nền tảng Chính quyền số của tỉnh Thái Nguyên nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phát triển các dịch vụ kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu số phục vụ chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng; giữ vững vị trí xếp hạng cao trong cả nước về chỉ số chuyển đổi số, an toàn thông tin và chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của tỉnh.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

###### a) Phát triển chính quyền số

- Trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; trên 60% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 40% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Trên 50% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% các dịch vụ công đủ điều kiện sau mỗi lần rà soát được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

- Tập trung đầu tư xây dựng 3 đô thị thông minh, gồm: Thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và thị xã Phổ Yên.

#### b) Bảo đảm an toàn thông tin

- Tối thiểu 70% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước (trực thuộc cơ quan) được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

- Trên 90% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 80% số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

## II. NHIỆM VỤ

### 1. Hoàn thiện quy định, hướng dẫn pháp lý

a) Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về công tác phát triển chính quyền số.

b) Hoàn thiện hệ thống văn bản về phát triển chính quyền số của tỉnh: Thường xuyên rà soát, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và đáp ứng các yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), phát triển chính quyền điện tử và chuyển đổi số của quốc gia, của tỉnh Thái Nguyên; xây dựng, cập nhật các văn bản về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy chế khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) để đảm bảo phù hợp các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và tình hình triển khai thực tế; xây dựng các quy định, hướng dẫn về thu thập, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển dữ liệu, các CSDL bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, sử dụng chung dữ liệu trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, phù hợp với các nhiệm vụ, định hướng về dữ liệu quốc gia.

d) Nghiên cứu, xây dựng chính sách cắt giảm một số loại phí, lệ phí để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

## 2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

a) Duy trì, vận hành Trung tâm Dữ liệu tỉnh đáp ứng yêu cầu an toàn hệ thống thông tin (theo Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh) và các yêu cầu kỹ thuật phục vụ triển khai xây dựng chính quyền điện tử tỉnh, chính quyền số theo lộ trình.

b) Thực hiện nâng cấp Trung tâm Dữ liệu (theo dự án về chuyển đổi số đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 18/11/2021) và mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, qua đó tổ chức tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các sở, ban, ngành, địa phương theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên các công nghệ điện toán đám mây nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa; vận hành ổn định, hiệu quả Trung tâm giám sát an ninh mạng (SOC) để bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của các HTTT, CSDL tại Trung tâm Dữ liệu; hỗ trợ cho chủ quản HTTT bảo vệ trước các cuộc tấn công mạng từ ngoài vào, đồng thời kiểm soát được các vấn đề bên trong hệ thống mạng.

c) Triển khai hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

d) Triển khai phủ sóng mạng 5G, trước hết trên địa bàn các đô thị như thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên.

## 3. Phát triển các hệ thống nền tảng

a) Duy trì, nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP) phục vụ kết nối nền tảng Chính phủ điện tử quốc gia; tích hợp các hệ thống ứng dụng, dịch vụ và CSDL dùng chung của tỉnh vào hệ thống tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình trao đổi, chia sẻ, sử dụng thông tin, dữ liệu.

b) Thuê dịch vụ công nghệ thông tin, nâng cấp, mở rộng hoặc đầu tư xây dựng các HTTT nền tảng, dùng chung của tỉnh: Trung tâm Điều hành thông minh (IOC), Quản lý văn bản và điều hành, Dịch vụ công và Một cửa điện tử, Chứng thư số chuyên dùng, Cổng Thông tin điện tử, Quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri, Thư điện tử công vụ, Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh, Hệ thống GIS Thái Nguyên,... và các HTTT dùng chung khác để phù hợp với công tác quản lý của tỉnh và của các ngành, lĩnh vực.

c) Rà soát và triển khai đồng bộ, thống nhất Mạng truyền số liệu chuyên dùng phù hợp với phạm vi và tính chất triển khai chính quyền điện tử, tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ và các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin.

d) Triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh trên nguyên tắc bảo đảm vận hành ổn định IPv6 trên các Hệ thống thông tin của tỉnh, đáp ứng yêu cầu theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### 4. Phát triển dữ liệu

a) Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn tỉnh, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển như: Dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp, du lịch, y tế, cấp phép xây dựng, cấp phép công trình giao thông, quản lý dự án đầu tư, quản lý khu kinh tế,... Từng bước hình thành các hệ thống CSDL dùng chung, CSDL mở cấp tỉnh.

b) Xây dựng hồ dữ liệu dùng chung của tỉnh (data lake), tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn). Kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

c) Hoạt động đầu tư mới CSDL, HTTT tại các sở, ngành, địa phương cần bảo đảm sử dụng lại tối đa các dữ liệu, thông tin từ các CSDL mà các Bộ, ngành Trung ương đã đưa vào sử dụng; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuyên ngành và các quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; không đầu tư trùng lặp với các CSDL quốc gia và danh mục các HTTT có quy mô và phạm vi triển khai từ Trung ương đến địa phương đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông và Cục Tin học hóa theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014.

d) Hoàn thiện, xây dựng mới các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành, lĩnh vực và các HTTT phải đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ. Các dự án, nhiệm vụ CNTT đang triển khai nhưng không xây dựng CSDL phải đảm bảo có các thành phần, mô-đun để kết nối, sử dụng dữ liệu do các hệ thống bên ngoài cung cấp. Đối với các CSDL, HTTT chưa đáp ứng được yêu cầu thì cần có kế hoạch nâng cấp để đảm bảo khả năng tiếp nhận kết nối, chia sẻ dữ liệu.

đ) Xây dựng Cổng thông tin điện tử dữ liệu mở của tỉnh Thái Nguyên. Công bố và thường xuyên cập nhật danh mục các CSDL dùng chung của tỉnh; xây dựng và triển khai kế hoạch cung cấp dữ liệu mở trong phạm vi toàn tỉnh (gồm dữ liệu thống kê, dữ liệu dùng chung, dữ liệu đã được thông tin rộng rãi trên các cổng/trang thông tin điện tử, dữ liệu quan trắc,...). Phân đầu mỗi đơn vị trực thuộc tỉnh cung cấp và duy trì ít nhất 01 bộ dữ liệu mở.

e) Chủ quản các HTTT tổ chức rà soát, tổng hợp và đánh giá toàn bộ hiện trạng dữ liệu trong phạm vi của mình quản lý đang được lưu trữ trong các CSDL để xác định chất lượng dữ liệu, khả năng chia sẻ và sử dụng bởi các cơ quan bên ngoài theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ. Trong trường hợp dữ liệu không đảm bảo cho nhiều mục đích sử dụng khác nhau thì cần có kế hoạch hoàn thiện, nâng cấp dữ liệu trong năm 2022 và các năm tiếp theo để sử dụng cho việc chia sẻ rộng rãi.

g) Chủ quản CSDL có trách nhiệm thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ mục đích truy cập dữ liệu thuộc phạm vi dữ liệu do mình quản lý theo Điều 24 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

h) Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2021 - 2025 theo lộ trình được phê duyệt đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

### **5. Bảo đảm an toàn thông tin**

a) Thường xuyên rà soát, cập nhật, xây dựng và ban hành các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; tổ chức thực hiện tốt các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò của Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách CNTT nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

c) Chuẩn hóa hệ thống mạng, quy trình quản lý an toàn hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh và các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ 100% máy trạm, thiết bị đầu cuối liên quan tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã.

d) Tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mô hình 4 lớp; Duy trì và nâng cấp Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tại tỉnh, kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin); triển khai hệ thống giám sát thông tin phục vụ theo dõi và đo lường mức độ lan truyền thông tin trên mạng Internet.

đ) Cơ quan, địa phương định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống quan trắc, giám sát an toàn thông tin mạng đối với HTTT và việc kết nối, phối hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giám sát, cảnh báo sự cố an toàn thông tin mạng với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

e) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

g) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

h) Các cơ quan, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động nội bộ của đơn vị; thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng; kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm thương mại, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng; các thiết bị, phần mềm do tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng hoặc tài trợ phải được kiểm định an toàn trước khi sử dụng.

i) Tăng cường phối hợp với các lực lượng Công an, Quân đội, cơ yếu để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các HTTT trọng yếu của tỉnh.

k) Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT (trong trường hợp chủ đầu tư chưa có hệ thống kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng chuyên biệt đáp ứng được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ).

## **6. Phát triển nguồn nhân lực**

a) Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ, công chức, viên chức các ngành liên quan về Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, chính quyền số, an toàn thông tin; về khai thác, sử dụng các HTTT, làm việc trên môi trường mạng, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT trong các cơ quan nhà nước, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về CNTT ở các ngành có ứng dụng chuyên sâu như: Giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, tài nguyên môi trường, thông tin và truyền thông,... trong đó, chú trọng đào tạo kiến thức chuyên sâu về an ninh, an toàn mạng và bảo mật thông tin. Tổ chức đào tạo hoặc cử cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, CNTT tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

b) Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Các chuyên gia này tiếp tục đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

c) Đào tạo, tập huấn đội ngũ từ 200 đến 250 cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách công nghệ thông tin, từng bước xây dựng đội ngũ chuyên gia chuyển đổi số của tỉnh.

d) Đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong việc phát triển chính quyền số.

đ) Cập nhật, khai thác, xây dựng Hệ thống cung cấp các khóa học mở trực tuyến đại trà (MOOCs) để đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp.

## **III. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính phủ số.

b) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp trên các cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và HTTT cung cấp dịch vụ công.

c) Tích cực truyền thông quảng bá Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện

thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube...).

d) Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình truyền thông Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Nguyên, tăng cường lồng ghép tuyên truyền về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, chính quyền điện tử, chính quyền số; duy trì tổ chức các sự kiện về công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp.

## **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai chính quyền số và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

b) Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ triển khai, phát triển chính quyền số.

c) Ưu tiên xây dựng chính quyền số của tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ CNTT do các doanh nghiệp CNTT cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

d) Ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh mạng theo quy định của pháp luật cho các HTTT phục vụ chính quyền số của tỉnh; thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá định kỳ an toàn thông tin mạng đối với HTTT thuộc quyền quản lý hoặc kiểm tra, đánh giá đột xuất khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

đ) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

e) Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngân sách nhà nước: Nguồn kinh phí đã giao cho các đơn vị, địa phương tại Quyết định số 3998/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2022.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

1. Các nhiệm vụ, dự án, ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung phục vụ phát triển chính quyền số tỉnh Thái Nguyên năm 2022 tại Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh.

2. Các nhiệm vụ, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổ chức hướng dẫn, cho ý kiến, thẩm định về nội dung chuyên môn đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết đối với các vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyên đổi số trong xã hội.

đ) Chỉ đạo các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và công tác an toàn, an ninh thông tin.

e) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia phát triển chính quyền điện tử theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, thẩm định kinh phí và tham mưu bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh và các nguồn ngân sách khác (nếu có) cho các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT theo quy định.

### **3. Sở Tài chính**

a) Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, tổng hợp, cân đối kinh phí theo khả năng ngân sách, tham mưu, hướng dẫn, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đối với nhiệm vụ do ngân sách đảm bảo theo đúng quy định.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thẩm định dự toán các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

### **4. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các chương trình, nội dung phối hợp giữa cơ quan Nội vụ và cơ quan Thông tin và Truyền thông để gắn kết hoạt động ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số với công tác cải cách hành chính.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu phương án bổ sung hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về CNTT, đảm bảo về số lượng và cơ cấu trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai ứng dụng CNTT, đặc biệt là tại cấp huyện, cấp xã.



c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách, tạo điều kiện tuyển dụng nhân lực có trình độ CNTT vào làm việc tại UBND cấp xã.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, tham mưu các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT có trình độ cao đáp ứng nhu cầu công việc về công tác tại tỉnh; cơ chế chính sách đãi ngộ, đào tạo nâng cao và sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT.

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phương án đào tạo, tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức các cấp về chuyển đổi số, chính quyền số, kỹ năng số, an toàn thông tin mạng,...

e) Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có kết hợp lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng chuyển đổi số các cấp.

### **5. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã**

a) Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch của đơn vị và tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu được xác định trong Kế hoạch này.

b) Quan tâm đầu tư mới và bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT của các đơn vị thuộc và trực thuộc đặc biệt là UBND cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số của địa phương đồng bộ với lộ trình của tỉnh.

c) Báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện hằng quý, cả năm về Sở Thông tin và Truyền thông. Quý I, II, III: báo cáo vào ngày 25 tháng cuối quý; cả năm: báo cáo trước ngày 25/12/2022.

### **6. Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên, Công Thông tin điện tử tỉnh**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động phát triển chính quyền số và truyền thông tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định. /

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP: Đ/c Chung;
- Lưu: VT, KGVX, TH. ✓

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Tiến**

**Phụ lục:****DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHUYÊN NGÀNH NĂM 2022***(Kèm theo Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh)*

STT	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	TÊN NHIỆM VỤ, ỨNG DỤNG	MỤC TIÊU, QUY MÔ
1	Sở Giao thông vận tải	Xây dựng hệ thống thông tin trực tuyến, quản lý tài sản hạ tầng đường bộ trên nền tảng công nghệ IoT, bản đồ số và định vị vệ tinh GPS	<p>- Nghiên cứu tổng quan, thực trạng công tác quản lý tài sản đường bộ tại Thái Nguyên; thiết kế hệ thống quản lý thông tin: Cấu trúc cơ sở dữ liệu, quy trình số hóa dữ liệu, xây dựng phần mềm quản lý Web và điện thoại di động; thực hiện khai thác hệ thống và những đề xuất kiến nghị.</p> <p>Sản phẩm gồm: (1) 01 ứng dụng WebGIS làm công cụ hiển thị trực quan và tích hợp các kết quả phân tích, đánh giá chuyên đề, kết quả dự báo, kế hoạch...; (2) 02 ứng dụng Mobile App cho 02 nền tảng iOS và Android, phục vụ cho công tác kiểm kê, giám sát tài sản hạ tầng, hỗ trợ đưa ra các quyết định đầu tư, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng, cảnh báo nguy cơ an toàn giao thông; (3) 01 Bản đồ nền: Phạm vi bản đồ trên toàn bộ tỉnh Thái Nguyên làm khung cho cơ sở dữ liệu đảm bảo chuẩn thông tin địa lý cơ sở quốc gia do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BTNMT; (4) 01 bộ cơ sở dữ liệu: Có bản thiết kế chi tiết về cấu trúc dữ liệu với các nhóm, lớp dữ liệu theo yêu cầu quản lý và chuẩn dữ liệu hiện hành; quy trình số hóa, xử lý và chuẩn hóa số liệu và bộ dữ liệu tài sản KCHT cơ bản tại tuyến thí điểm.</p>
2	Sở Tài chính	Triển khai cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh	Các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thực hiện kê khai giá trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu giá địa phương.
		Xây dựng kho CSDL chuyên ngành	Mục đích sử dụng của kho dữ liệu dùng chung là nơi tích hợp, lưu trữ dữ liệu được thu nhận từ nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) phục vụ tác nghiệp khác nhau. Từ đó dữ liệu sẽ lại được chia sẻ để tham chiếu, tái sử dụng cho nhiều hệ thống khác.
		Nâng cấp, chuẩn hóa dữ liệu các ứng dụng chuyên ngành	Tiếp tục duy trì hệ thống hiện có và tích hợp các báo cáo với các phần mềm quản lý khác đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, kịp thời. Các đơn vị liên quan thuộc tỉnh.
		Nâng cấp, chuẩn hóa hạ tầng CNTT của ngành tài nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các HTTT, CSDL	Đáp ứng các thiết bị CNTT và đảm bảo an toàn thông tin ngành Tài chính, Sở Tài chính, Phòng TCKH

STT	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	TÊN NHIỆM VỤ, ỨNG DỤNG	MỤC TIÊU, QUY MÔ
3	Sở Thông tin và Truyền thông	Tái cấu trúc phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên theo mô hình tập trung, thống nhất phiên bản toàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tái cấu trúc hệ thống quản lý văn bản và điều hành cấp xã nhằm tối ưu việc lưu trữ dữ liệu, báo cáo thống kê, tìm kiếm văn bản.</li> <li>- Bổ sung chức năng cho phần mềm phần mềm Quản lý văn bản và điều hành cấp xã đáp ứng Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, giao nhiệm vụ đến cấp xã</li> <li>- Tập huấn triển khai cho tất cả các đơn vị cấp sở ngành, cấp huyện và cấp xã</li> <li>- Chuyển đổi dữ liệu đảm bảo toàn vẹn dữ liệu đã phát sinh trong hệ thống (từ năm 2010 đến nay) để phục vụ công tác tra cứu, xử lý hồ sơ.</li> <li>- Đầu tư hạ tầng để triển khai.</li> </ul>
		Phát triển CSHT cơ bản và hệ thống hiện có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp Trung tâm dữ liệu của tỉnh, triển khai trung tâm sao lưu dữ liệu của tỉnh (bổ sung thiết bị lưu trữ).</li> <li>- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh Thái Nguyên các phiên bản phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.</li> <li>- Hoàn thiện, nâng cấp Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh (chuẩn bị thực hiện theo Nghị định 61 sửa đổi và Nghị định số 43).</li> </ul>
		Thử nghiệm triển khai hiệu quả dịch vụ mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thử nghiệm triển khai hiệu quả các dịch vụ trên nền tảng và hệ thống mới</li> <li>- Tích hợp sử dụng tất cả các dịch vụ và liên tục theo dõi cập nhật hiệu quả và độ ổn định</li> </ul>
		Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng, nâng cấp Hệ thống phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ trong các cơ quan nhà nước.</li> <li>- Tái cấu trúc, đổi mới mô hình hoạt động, điều hành và mô hình nghiệp vụ từ “truyền thống” sang sử dụng dữ liệu số</li> <li>- Xây dựng các chính sách, chiến lược phát triển và sử dụng dữ liệu số; trong đó ưu tiên sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành trong tỉnh</li> <li>Xây dựng các chính sách, chiến lược phát triển và sử dụng dữ liệu số; trong đó ưu tiên sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ và quản lý công và sử dụng dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành trong tỉnh</li> </ul>
		Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số trong quản lý tổng thể tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử doanh nghiệp tỉnh, tích hợp thông tin thuế, bảo hiểm xã hội phục vụ Lãnh đạo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.</li> <li>- Xây dựng Hệ thống quản lý định danh và xác thực người dùng tập trung (SSO) phục vụ cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>

STT	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	TÊN NHIỆM VỤ, ỨNG DỤNG	MỤC TIÊU, QUY MÔ
		<p>Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu, và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật Quyết định của UBND tỉnh về cơ chế khai thác, sử dụng dữ liệu trên cơ sở dữ liệu của tỉnh</li> <li>- Ban hành danh mục các cơ sở dữ liệu do tỉnh quản lý</li> <li>- Ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ phụ trách quản lý, kết nối, và chi sẻ dữ liệu của tỉnh</li> <li>- Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước</li> <li>- Kiện toàn lực lượng thực hiện giám sát, bảo vệ cho các hệ thống thông tin của tỉnh.</li> </ul>
		<p>Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nền tảng bảo đảm an toàn an ninh mạng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư mua sắm trang thiết bị máy tính, phần mềm chống virus an toàn, có tính năng bảo mật cho các hệ thống dùng chung của tỉnh.</li> <li>- Xây dựng và nâng cấp hệ thống trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).</li> <li>- Xây dựng và triển khai dự án công tác an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của Sở theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành</li> </ul>
		<p>Nhiệm vụ đào tạo chuyên gia về chuyển đổi số cho tỉnh</p>	<p>Dự án triển khai đào tạo 200 chuyên gia về lĩnh vực CNTT, nâng cao trình độ và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ chuyên trách CNTT.</p>
		<p>Xây dựng Bộ chỉ số và cách tính điểm đánh giá, xếp loại mức độ chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên</p>	
4	Sở Y tế	<p>Triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên</p>	
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>Xây dựng nền tảng kết nối dữ liệu dùng chung ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn I</p>	
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<p>Xây dựng và triển khai hệ thống thư viện số</p>	
		<p>Xây dựng bảo tàng ảo, hệ thống quản lý và số hóa hiện vật, tư liệu, bảo tàng</p>	
		<p>Số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Giai đoạn 2)</p>	
		<p>Tích hợp nền nhạc và thuyết minh cho các điểm di tích và Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà trưng bày ATK Định Hóa, giới thiệu các sản phẩm dịch vụ tại ATK Định Hóa... được giao theo QĐ của UBND tỉnh.</p>	
		<p>Xây dựng trang thông tin điện tử; Ứng dụng chuyển đổi số về công tác tuyển sinh và giảng dạy học sinh năng khiếu</p>	
7	Sở Công Thương	<p>Số hóa, xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu số ngành Công Thương</p>	